

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Hội
đồng nhân dân huyện Vĩnh Thuận về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021-2025 do UBND huyện Vĩnh Thuận quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân huyện Vĩnh Thuận về việc phê duyệt chi tiết danh mục công trình
giao thông nông thôn theo tiêu chí thuộc kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025
do UBND huyện quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân huyện Vĩnh Thuận về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư
công trung hạn giai đoạn 2021-2025 do UBND huyện Vĩnh Thuận quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân huyện Vĩnh Thuận về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư
công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 do UBND huyện Vĩnh Thuận quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân huyện Vĩnh Thuận về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021-2025 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thuận quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân huyện Vĩnh Thuận về chủ trương đầu tư một số công trình khởi công
mới thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện
Vĩnh Thuận;



Xét Tờ trình số 180/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thuận về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận, cụ thể như sau:

I. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

1. Điều chỉnh giảm 36 công trình với số tiền: 6.471 triệu đồng.

- Điều chỉnh giảm vốn 07 công trình lĩnh vực giáo dục với số tiền: 400 triệu đồng.
- Điều chỉnh giảm vốn 06 công trình lĩnh vực y tế với số tiền: 179 triệu đồng.
- Điều chỉnh giảm vốn 03 công trình lĩnh vực quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể với số tiền: 35 triệu đồng.
- Điều chỉnh giảm vốn 20 công trình lĩnh vực giao thông với số tiền: 5.857 triệu đồng.

2. Điều chỉnh tăng 08 công trình với số tiền: 6.471 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng vốn 01 công trình lĩnh vực giáo dục với số tiền: 1.200 triệu đồng.
- Điều chỉnh tăng vốn 03 công trình lĩnh vực quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể với số tiền: 3.999 triệu đồng.
- Điều chỉnh tăng vốn 03 công trình lĩnh vực giao thông (chuẩn bị đầu tư) với số tiền: 650 triệu đồng.
- Điều chỉnh tăng vốn 01 công trình lĩnh vực văn hóa với số tiền: 622 triệu đồng.

II. Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

Bổ sung 02 công trình từ nguồn thu sử dụng đất (60% Ngân sách huyện năm 2025) với số tiền: 2.400 triệu đồng.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Kinh tế - Xã hội của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Thuận khóa XI, kỳ họp thứ hai mươi thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ VN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- LĐVP, CVNC;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Toàn



Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VĨNH THUẬN

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Thuận)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư			Lũy kế vốn đã trí trí	Kế hoạch Đầu tư công trung hạn 2021-2025	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Bổ sung kế hoạch 60% thu sử dụng đất năm 2025	Kế hoạch Đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	TMDT								
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG (I+...+VI)				200.022	200.022	162.656	169.127	(6.471)	6.471	2.400	170.327	
I	Ngành giáo dục				28.210	28.210	27.810	28.210	(400)	1.200	-	27.810	
1	Trường TH Vĩnh Phong 1; Hạng mục: XD mới (điểm Rạch Đỉnh) 8 phòng học+San lấp+Hàng rào+Sân nền	Xã Vĩnh Phong	2022-2024	05/NQ-HĐND, 03/6/2020	9.000	9.000	8.955	9.000	(45)			8.955	
2	Trường Mẫu giáo Vĩnh Bình Nam; Hạng mục: XD mới (Điểm Bình Phong) 02 phòng học+Thiết bị	Xã Vĩnh Bình Nam	2023	05/NQ-HĐND, 03/6/2020; 33/NQ-HĐND, 19/12/2022	2.800	2.800	2.753	2.800	(47)			2.753	
3	Trường TH Vĩnh Thuận 1, Hạng mục: XD mới (điểm Đập Đá) 06 phòng học+San lấp+ nhà vệ sinh+Sân nền	Xã Vĩnh Thuận	2023-2025	05/NQ-HĐND, 03/6/2020; 33/NQ-HĐND, 19/12/2022	6.700	6.700	6.456	6.700	(244)			6.456	
4	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Nam; Hạng mục XD mới 6 phòng học+Thiết bị	Xã Vĩnh Bình Nam	2023-2024	05/NQ-HĐND, 03/6/2020; 33/NQ-HĐND, 19/12/2022	4.500	4.500	4.497	4.500	(3)			4.497	
5	Trường TH Vĩnh Phong 3, HM: XD mới (điểm Đập Đá) 03 phòng học + Thiết bị;	Xã Vĩnh Phong	2022-2024	02/NQ- HĐND, 24/05/2022	1.310	1.310	1.302	1.310	(8)			1.302	
6	Trường TH&THCS Tân Thuận 1, HM: Xây dựng mới 02 phòng học, cải tạo sửa chữa 06 phòng học+ thiết bị	Xã Tân Thuận	2024-2025	6367; 27/12/2023	1.400	1.400	1.358	1.400	(42)			1.358	
7	Trường TH Vĩnh Phong 1 (điểm Rạch Đỉnh); HM: Xây dựng mới hàng rào; sân nền; mái che; lò đốt rác; cột cờ; nhà nghỉ giáo viên	Xã Vĩnh Phong	2024-2025	6368; 27/12/2023	2.500	2.500	2.489	2.500	(11)			2.489	
8	Trường Tiểu học Vĩnh Phong 4; hạng mục: Sân nền + Hệ thống thoát nước+ Nhà xe + Mái che + Hàng rào	Xã Vĩnh Phong	2024-2025		1.200	1.200				1.200		1.200	Bổ sung
II	Ngành y tế				7.200	7.200	7.021	7.200	(179)	-		7.021	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư			Lũy kế vốn đã trí trí	Kế hoạch Đầu tư công trung hạn 2021-2025	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Bổ sung kế hoạch 60% thu sử dụng đất năm 2025	Kế hoạch Đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	TMĐT								
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Sửa chữa trạm Y tế xã Phong Đông	Xã Phong Đông	2022-2023	33/NQ-HĐND, 19/12/2022	1.200	1.200	1.195	1.200	(5)			1.195	
2	Sửa chữa trạm Y tế Thị trấn Vĩnh Thuận	Thị trấn Vĩnh Thuận	2022-2023	33/NQ-HĐND, 19/12/2022	1.200	1.200	1.185	1.200	(15)			1.185	
3	Sửa chữa trạm Y tế xã Vĩnh Bình Bắc	Xã Vĩnh Bình Bắc	2024-2025	33/NQ-HĐND, 19/12/2022	1.200	1.200	1.179	1.200	(21)			1.179	
4	Sửa chữa trạm Y tế xã Vĩnh Bình Nam	Xã Vĩnh Bình Nam	2024-2025	33/NQ-HĐND, 19/12/2022	1.200	1.200	1.194	1.200	(6)			1.194	
5	Sửa chữa trạm Y tế xã Tân Thuận	Xã Tân Thuận	2024-2025	33/NQ-HĐND, 19/12/2022	1.200	1.200	1.174	1.200	(26)			1.174	
6	Sửa chữa trạm Y tế xã Vĩnh Thuận	Xã Vĩnh Thuận	2024-2025	33/NQ-HĐND, 19/12/2022	1.200	1.200	1.094	1.200	(106)			1.094	
III	Khôi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể				7.099	7.099	3.053	3.088	(35)	3.999	-	7.052	
1	Trụ sở Phòng Lao động TBXH huyện Vĩnh Thuận; HM: Cải tạo, nâng cấp	Thị trấn Vĩnh Thuận	2021	05/NQ-HĐND, 03/6/2020	1.000	1.000	994	1.000	(6)			994	
2	Trụ sở Phòng Giáo dục huyện Vĩnh Thuận; HM: Cải tạo, nâng cấp	Thị trấn Vĩnh Thuận	2021	05/NQ-HĐND, 03/6/2020	1.000	1.000	996	1.000	(4)			996	
3	Sửa chữa, nâng cấp Trụ sở UBND xã Vĩnh Bình Bắc, Vĩnh Thuận và Phong Đông	Xã Vĩnh Bình Bắc	2022-2023	41/NQ-HĐND, 21/12/2021	1.100	1.100	1.063	1.088	(25)			1.063	
4	Khôi Đoàn Thể, Ban Dân Vận Huyện ủy Vĩnh Thuận; Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa + thiết bị + Nhà vệ sinh + Nhà xe	Thị trấn Vĩnh Thuận	2024-2025		1.246	1.246				1.246		1.246	Bổ sung
5	Sửa chữa Trụ sở UBND xã Vĩnh Bình Bắc; hạng mục: Cải tạo, sửa chữa trụ sở + Nhà ăn + thiết bị	Xã Vĩnh Bình Bắc	2024-2025		1.200	1.200				1.200		1.200	Bổ sung
6	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở UBND xã Vĩnh Phong; hạng mục: Cải tạo, sửa chữa + Nhà ăn + thiết bị	Xã Vĩnh Phong	2024-2025		1.553	1.553				1.553		1.553	Bổ sung
IV	Giao thông				154.491	154.491	124.772	130.629	(5.857)	650		125.422	
1	Đường kênh Ranh Hát xã Vĩnh Phong	Xã Vĩnh Phong	2021-2022	27/NQ-HĐND, 30/08/2022	3.850	3.850	3.572	3.576	(4)			3.572	
2	Đường Kênh 3 (Bờ phải) xã Vĩnh Thuận	Xã Vĩnh Thuận	2021-2022	27/NQ-HĐND, 30/08/2022	5.074	5.074	4.802	4.804	(2)			4.802	
3	Nâng cấp mở rộng đường kênh 9- kênh 4000 xã Vĩnh Thuận	Xã Vĩnh Thuận	2024-2025	27/NQ-HĐND, 30/08/2022	9.630	9.630	9.305	9.630	(325)			9.305	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư			Lũy kế vốn đã trí trí	Kế hoạch Đầu tư công trung hạn 2021-2025	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Bổ sung kế hoạch 60% thu sử dụng đất năm 2025	Kế hoạch Đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	TMDT								
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
4	Đường kênh Thủy Lợi (phải tuyến) xã Vĩnh Thuận	Xã Vĩnh Thuận	2024-2025	27/NQ-HĐND, 30/08/2022	9.412	9.412	9.000	9.412	(412)			9.000	
5	Đường Đồng Tranh xã Vĩnh Bình Bắc	Xã Vĩnh Bình Bắc	2021-2022	27/NQ-HĐND, 30/08/2022	6.240	6.240	5.581	5.582	(1)			5.581	
6	Đường kênh Xáng Ba Đình xã Vĩnh Bình Bắc	Xã Vĩnh Bình Bắc	2024-2025	27/NQ-HĐND, 30/08/2022	8.600	8.600	8.536	8.600	(64)			8.536	
7	Đường kênh 500 (Mai Thành Tâm) thị trấn Vĩnh Thuận	Thị trấn Vĩnh Thuận	2021-2022	27/NQ-HĐND, 30/08/2022	4.250	4.250	3.828	3.830	(2)			3.828	
8	Nâng cấp, cải tạo đường Lưu Nhơn Sâm thị trấn Vĩnh Thuận	Thị trấn Vĩnh Thuận	2023-2024	27/NQ-HĐND, 30/08/2022	8.350	8.350	7.921	8.350	(429)			7.921	
9	Đường Mai Thành Tâm (giai đoạn 2) thị trấn Vĩnh Thuận	Thị trấn Vĩnh Thuận	2024-2025	27/NQ-HĐND, 30/08/2022	11.330	11.330	10.517	11.330	(813)			10.517	
10	Nâng cấp, mở rộng đường kênh Bốn Thuốt xã Bình Minh	Xã Bình Minh	2024-2025	27/NQ-HĐND, 30/08/2022	11.530	11.530	10.246	11.530	(1.284)			10.246	
11	Mở rộng đường từ cầu 500 đến Vĩnh Bình Nam	Xã Vĩnh Bình Nam	2024-2025	27/NQ-HĐND, 30/08/2022	13.500	13.500	12.650	13.500	(850)			12.650	
12	Cầu vòm kênh 2 xã Tân Thuận	Xã Tân Thuận	2023-2025	27/NQ-HĐND, 30/08/2022	5.760	5.760	5.645	5.760	(115)			5.645	
13	Mở rộng đường Cổng Chùa xã Phong Đông	Xã Phong Đông	2021-2022	27/NQ-HĐND, 30/08/2022	3.200	3.200	2.863	2.870	(7)			2.863	
14	Mở rộng đường Cái Nhum xã Phong Đông	Xã Phong Đông	2021-2022	27/NQ-HĐND, 30/08/2022	3.300	3.300	3.132	3.135	(3)			3.132	
15	Đường Ruộng Sạ xã Phong Đông	Xã Phong Đông	2024-2025	27/NQ-HĐND, 30/08/2022	7.315	7.315	6.551	7.315	(764)			6.551	
16	Đường kênh Mới (Bờ bắc) xã Vĩnh Bình Nam	Xã Vĩnh Bình Nam	2021-2022	27/NQ-HĐND, 30/08/2022	2.850	2.850	2.702	2.705	(3)			2.702	
17	Đường GTNT kênh Xẻo Lộp (bờ trái) giai đoạn 2	Xã Vĩnh Phong	2024-2025	05/NQ-HĐND, 18/7/2023	1.150	1.150	855	1.150	(295)			855	
18	Cầu xẻo lộp xã Vĩnh Phong	Xã Vĩnh Phong	2021-2023	35/NQ-HĐND, 20/10/2021	9.150	9.150	8.520	8.550	(30)			8.520	
19	Đường Mai thành Tâm Thị trấn Vĩnh Thuận	Thị trấn Vĩnh Thuận	2022-2023	41/NQ-HĐND, 21/12/2021	4.500	4.500	4.337	4.500	(163)			4.337	
20	Đường Nguyễn Trung Trực Thị trấn Vĩnh Thuận	Thị trấn Vĩnh Thuận	2023-2024	41/NQ-HĐND, 21/12/2021; 33/NQ-HĐND, 19/12/2022	4.500	4.500	4.209	4.500	(291)			4.209	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư			Lũy kế vốn đã trí trí	Kế hoạch Đầu tư công trung hạn 2021-2025	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Bổ sung kế hoạch 60% thu sử dụng đất năm 2025	Kế hoạch Đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	TMDT								
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
21	Đường Kênh Dân Lập, xã Vĩnh Bình Bắc (giai đoạn 2)	Xã Vĩnh Bình Bắc	2025-2026		2.100	2.100				150		150	Vốn còn lại giai đoạn 2026-2030
22	Đường Lô 8 - Xã Vĩnh Bình Bắc	Xã Vĩnh Bình Bắc	2025-2026		12.700	12.700				300		300	
23	Đường kênh 4000 kênh 1 - Lò Rèn, Xã Tân Thuận	Xã Tân Thuận	2025-2026		6.200	6.200				200		200	
V	Lĩnh vực văn hóa				622	622	-	-	-	622	-	622	
1	Trụ sở Nhà Thiếu nhi huyện Vĩnh Thuận; hạng mục: Cải tạo sửa chữa sân khấu + Sân nền	Thị trấn Vĩnh Thuận	2024-2025		622	622				622		622	
VI	60% nguồn ngân sách huyện năm 2025				2.400	2.400	-	-	-	-	2.400	2.400	
1	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Vĩnh Thuận; hạng mục: Cải tạo, sửa chữa sân nền, hàng rào	Xã Bình Minh	2024-2025		820	820					820	820	Bổ sung
2	Sửa chữa nhà khách UBND huyện Vĩnh Thuận; Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa + thiết bị	Thị trấn Vĩnh Thuận	2024-2025		1.580	1.580					1.580	1.580	Bổ sung